

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÙ ĐỔNG

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Luật số 88/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ; Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 118/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND Thành phố về quy định mức phạt tiền đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản số 1153/BNNMT-QLĐĐ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ngày 03/02/2026 về việc triển khai Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ; Văn bản số 555/UBND-NNMT ngày 06/02/2026 của UBND Thành phố về việc thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ về phân cấp thẩm quyền trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 34/BB-VPFC do bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Chuyên viên phòng Kinh tế lập vào hồi 09 giờ 50 phút, ngày

27/3/2026 tại thôn Phù Dực, xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội đối với ông Phạm Trí Tâm;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 353 /TTr-KT ngày 31/3/2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân có tên sau đây:

Họ và tên: **Ông Phạm Trí Tâm**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 02/9/1962

Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Hưu trí

Địa chỉ thường trú: thôn Phù Dực 1, xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: 001062007600; ngày cấp: 25/04//2021; nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính: Sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Cụ thể:

- Diện tích vi phạm: 74,5m² đất xứ đồng Đường Ngang (đất giao theo Nghị định 64/CP cho hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Thị Hải (vợ ông Phạm Trí Tâm);

- Hiện trạng công trình:

+ Công trình lán tạm khung thép, mái tôn, vây tôn xung quanh, diện tích 74,5², nền bê tông;

- Thời gian hoàn thành đưa công trình vào sử dụng: Tháng 10/2018

- Vị trí thửa đất: VT1 đường Phù Đổng.

3. Hành vi vi phạm quy định tại Điểm a, khoản 2, Điều 8 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; mức phạt tiền từ: 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND Thành phố quy định: “Mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị quyết này bằng 02 (hai) lần mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính tương ứng quy định tại Nghị định số 123/2024/NĐ-CP trên địa bàn thành phố Hà Nội, nhưng không vượt quá mức tiền phạt quy định tại Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.”

Điều 5 Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND Thành phố quy định: “Áp dụng mức tiền phạt theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này đối với 71 hành vi vi phạm hành chính quy định tại 22 điều (từ Điều 8 đến Điều 29) của Nghị định số 123/2024/NĐ-CP của Chính phủ chi tiết được nêu tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này”.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Cụ thể: Phạt tiền với mức phạt là: **8.000.000 đồng** (*Tám triệu đồng chẵn*)

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Phạm Trí Tâm là cá nhân vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông Phạm Trí Tâm phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông Phạm Trí Tâm không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì ông Phạm Trí Tâm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) Ông Phạm Trí Tâm phải nộp tiền vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước khu vực I - Phòng giao dịch số 7 tại địa chỉ: Số 61, đường Cổ Bi, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) Ông Phạm Trí Tâm có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước khu vực I - Phòng giao dịch số 7 để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Văn phòng HĐND – UBND xã để công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Phù Đổng.

4. Gửi cho các ông (bà) Trưởng phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND-UBND xã Phù Đổng để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đ/c Nguyễn Văn Thuyết – PCT UBND xã;
- Lưu: VT,KT(3).(Ng.T.H.Trang)

CHỦ TỊCH

Đào Đức Minh

Quyết định đã giao trực tiếp cho ông Phạm Trí Tâm cá nhân bị xử phạt vào hồi giờ..... phút, ngày...../...../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)